

Số: 2491/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số
của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06);

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Tổ trưởng Tổ công tác TKĐA 06/CP (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng Bộ Y tế;
- Các Bộ: Công an, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, VPB8, TTYQG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG 

Trần Văn Thuấn

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA BỘ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2023-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BYT ngày 13 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1.1. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 749/QĐ-TTg);

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 942/QĐ-TTg);

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06);

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 411/QĐ-TTg);

Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2022 (Quyết định 422/QĐ-TTg);

Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn

đến năm 2030 (Chỉ thị 05/CT-TTg);

Nghị quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 157-NQ/BCSD);

Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 2955/QĐ-BYT);

Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 về việc quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Quyết định 3074/QĐ-BYT);

Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/1/2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan (Quyết định 130/QĐ-BYT);

Quyết định số 1928/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế phiên bản 2.1 (Quyết định 1928/QĐ-BYT).

1.2. Sự cần thiết

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong thời gian qua, Bộ Y tế đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế cũng như tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06).

1) Một số kết quả chính đạt được

Về triển khai Đề án 06:

- Hoàn thành chuyển xong toàn bộ dữ liệu thông tin tiêm chủng COVID-19 (hơn 250 triệu mũi tiêm) vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời duy trì việc chuyển ngay các dữ liệu thông tin tiêm chủng COVID-19 phát sinh mới theo ngày; tiếp tục cập nhật, “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng Covid-19¹ phối hợp cùng Bộ Công an để xác thực thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phối hợp

¹ Tính đến ngày 04/04/2023 kết quả thực hiện như sau: Tổng số mũi tiêm đã được cập nhật lên hệ thống Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19 là 252.676.335 mũi tiêm. Hiện còn 17.925.070 đối tượng xác thực sai thông tin với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, cụ thể: (1) Số đối tượng không có căn cước công dân là: 3.192.378 đối tượng; (2) Số có CCCD sai định dạng là: 972.668 đối tượng; Số sai thông tin cá nhân là: 13.760.015 đối tượng. Tính đến ngày 04/04/2023 đã có hơn 64,4 triệu người dân tiêm chủng đã được ký xác nhận.

với Bộ Thông tin và Truyền thông về hệ thống ký hộ chiếu vắc xin.

- Hoàn thành kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, sẵn sàng sử dụng dịch vụ xác thực định danh cá nhân và chứng minh nhân dân và dịch vụ tra cứu thông tin công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; phối hợp với Bộ Công an rà soát và đánh giá an toàn thông tin và hoàn thành khắc phục các lỗi an ninh an toàn thông tin của hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban hành văn bản số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 về việc quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; bước đầu thực hiện việc chuyển 32/80 trường thông tin thuộc nhóm thông tin cơ bản về y tế từ cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm vào Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước liên thông dữ liệu liên quan thủ tục cấp giấy chứng sinh, báo tử phục vụ triển khai 02 thủ tục hành chính liên thông “đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi” và “đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai tang phí”; dữ liệu giấy khám sức khỏe để triển khai dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

- Đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip có tích hợp mã thẻ BHYT hoặc qua ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an (VNeID); đẩy mạnh triển khai tại các địa phương trong cả nước thực hiện thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt, các bệnh viện đã chủ động phối hợp với các ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán để triển khai thanh toán không dùng tiền mặt².

- Hoàn thành triển khai thí điểm tại tỉnh Hà Nam việc thực hiện thống kê, cập nhật thông tin dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế... (dữ liệu nguồn lực y tế) vào hệ thống thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành hệ thống y tế của Bộ Y tế, làm cơ sở để ban hành quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế và thống nhất với các bộ, ngành liên quan về phương án thu thập, cập nhật dữ liệu, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Về thực hiện chuyển đổi số y tế:

- Tiếp tục duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành du điều kiện, áp dụng tối đa công nghệ thông tin, công nghệ số đối với

² Theo báo cáo khảo sát tình hình thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh của Bộ Y tế tới Tháng 8/2022 như sau: báo cáo của 47 Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và 33 Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường ĐH Y, Dược có 87.9% (29/33) các bệnh viện trực thuộc Bộ và thuộc các trường Đại học Y, Dược đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt và khoảng 63.8% (30/47) địa phương (Sở Y tế) có sở cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 12/47 (25.5%) Sở Y tế đạt tỷ lệ 100% các cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

các thủ tục hành chính khác, kết nối, tích hợp trên cổng dịch vụ công quốc gia; đưa vào vận hành phiên bản di động của Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Y tế (gồm bản chạy trên hệ điều hành Android và iOS) để người dân, doanh nghiệp có thể theo dõi việc xử lý, nộp bổ sung hồ sơ trên các thiết bị di động; hình thành các kênh giao tiếp, hỗ trợ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Bộ Y tế đã xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung là cơ sở dữ liệu thống kê y tế; bước đầu hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về nhân lực y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, dược và mỹ phẩm, trang thiết bị y tế, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý khám, chữa bệnh, bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm, bệnh nhân HIV/AIDS, vệ sinh nhà tiêu và chất lượng nước sạch, môi trường cơ sở y tế.

- Các đơn vị thuộc Bộ Y tế đã ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị, hình thành cơ sở để triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành.

- Bộ Y tế đã thực hiện mua sắm, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu thuộc Cục Công nghệ thông tin tại 135/1 Núi Trúc, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội; bảo đảm yêu cầu cơ bản về năng lực tính toán, lưu trữ, băng thông Internet và an toàn thông tin mạng cho các hệ thống dịch vụ công trực tuyến, thống kê y tế điện tử, nền tảng tích hợp dữ liệu của Bộ Y tế, hệ thống thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử và một số hệ thống thông tin khác của các đơn vị thuộc Bộ Y tế.

- Triển khai Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Bộ Y tế đã hình thành hạ tầng kỹ thuật của các nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa (VTelehealth), nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử (VHR) và bắt đầu triển khai tại các đơn vị, địa phương.

- Tại Quyết định số 1928/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2023, Bộ Y tế đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.1 trên cơ sở cập nhật các yêu cầu về nền tảng số y tế, các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Y tế và các yêu cầu chuyển đổi số y tế thực hiện Nghị quyết số 157-NQ/BCSD ngày 03/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc xây dựng các dự án thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số do Chính phủ giao cho Bộ Y tế, đặc biệt đối với các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 cơ bản mang tính bị động; nguyên nhân chủ quan chủ yếu là thiếu một quy hoạch tổng thể phát triển hạ tầng phục vụ chuyển đổi số y tế, được cập nhật với các yêu cầu mới về chuyển

đổi số quốc gia, làm cơ sở đánh giá và đề xuất các hạng mục cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của các dự án.

- Khó khăn trong việc xác định và thực hiện giải pháp kỹ thuật để đáp ứng các nhiệm vụ chuyển đổi số y tế nói chung và các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 nói riêng xuất phát từ các nguyên nhân chủ quan khác là:

+/ Trong thời gian vừa qua, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai rời rạc thiếu kết nối, liên thông; các cơ sở dữ liệu không bao gồm đầy đủ các nhóm dữ liệu cần cho quản lý chuyên ngành;

+/ Các hệ thống thông tin chủ yếu khai thác dữ liệu báo cáo nhập tay, chưa có các hệ thống thông tin quản lý tổng thể nghiệp vụ đối với từng lĩnh vực chuyên ngành y tế, vì vậy không quản lý được đầy đủ vòng đời, bảo đảm dữ liệu “đúng-đủ-sạch-sống”; việc nâng cấp các hệ thống và khai thác dữ liệu theo yêu cầu phát sinh là phụ thuộc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, trong khi thiếu quy chế quản lý vận hành khai thác làm căn cứ thực hiện vai trò chủ quản của Bộ Y tế đối với các hệ thống thông tin chuyên ngành.

- Hạ tầng kỹ thuật về thiết bị máy chủ, lưu trữ, mạng kết nối và bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai các giải pháp kỹ thuật thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số y tế nói chung và các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 nói riêng, việc đầu tư, nâng cấp hạ tầng bị thiếu hụt và không đồng bộ do các nguyên nhân chủ quan và khách quan.

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện hoạt động chuyển đổi số chậm và kém chất lượng, nguyên nhân do các đơn vị được giao chủ trì còn lúng túng trong thực hiện, trong khi kinh phí dành cho hoạt động chuẩn bị đầu tư chưa được ưu tiên phân bổ.

- Chuyển đổi số y tế, đặc biệt việc hình thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, thiếu sự tham gia của các bệnh viện hạng đặc biệt, bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ, ngành; nguyên nhân chủ yếu do phần lớn các bệnh viện thiếu kinh phí thực hiện đầu tư tổng thể, đồng bộ hạ tầng và các hệ thống thông tin tại bệnh viện, trong khi công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong thời gian qua có nhiều hạn chế.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 gắn với lộ trình triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Y tế được giao tại Đề án 06, trên cơ sở Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế phiên bản 2.1 là rất cần thiết để tập trung nguồn lực triển khai đồng bộ, hiệu quả, tập trung vào các hệ thống thông tin, nền tảng quan trọng quy mô ngành, đồng thời đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

2.1. Quan điểm

a) Dữ liệu là trung tâm của các hoạt động thuộc Đề án, được thu thập, tiếp nhận, lưu trữ, xử lý, quản lý sử dụng, khai thác để tạo ra giá trị mới trong quản lý nhà nước của Bộ Y tế và hoạt động của ngành y tế.

b) Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành là “hạ tầng mềm”, vận hành trên cơ sở các yêu cầu nghiệp vụ phải bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

c) Nền tảng số y tế là phương thức thay đổi hành vi hoạt động của ngành y tế và người dân trên môi trường mạng Internet, vận hành trên cơ sở kết nối, tích hợp đa dạng các hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến và tạo ra các dịch vụ gia tăng lợi ích về sức khỏe cho người dân.

d) Sản phẩm của đề án này là các dự án CNTT nhằm hình thành các Kho dữ liệu số y tế và các Hệ thống thông tin y tế được ứng dụng khả thi, hiệu quả trong quản lý nhà nước của Bộ Y tế và hoạt động của ngành y tế.

2.2. Mục tiêu

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

- Hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế, trên cơ sở từng bước xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế và các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, kết nối liên thông đáp ứng yêu cầu về các nhóm dữ liệu tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Y tế phiên bản 2.1.

- Hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025 đã được đưa ra tại Nghị quyết 157-NQ/BCSD, trên cơ sở hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế, kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia, thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và thúc đẩy phát triển, sử dụng các nền tảng số y tế.

- Hoàn thành các mục tiêu cụ thể được xác lập đối với các nhiệm vụ của Bộ Y tế được giao tại Đề án 06 theo đúng lộ trình được yêu cầu.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hình thành kho dữ liệu và xây dựng các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành

- 100% dữ liệu liên quan đến công dân phải sử dụng mã số công dân là định danh.

- 100% dữ liệu liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế phải sử dụng mã số công dân là định danh cho cá nhân chịu trách nhiệm chuyên môn chính của tổ chức.

- Hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân và cơ sở dữ liệu tiêm chủng, cơ sở dữ liệu đơn thuốc điện tử, cơ sở dữ liệu khám, chữa bệnh tại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế.

- Hình thành kho dữ liệu quản lý nguồn lực y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa kho dữ liệu nguồn lực y tế và cơ sở dữ liệu Dược quốc gia, các cơ sở dữ liệu quản lý hành nghề y, dược, các cơ sở dữ liệu trang thiết bị và vật tư y tế.

- Hoàn thành rà soát và hoàn thiện các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành hiện có bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.1.

- Hoàn thành thiết kế kỹ thuật và công tác chuẩn bị đầu tư đối với các hệ thống thông tin quản lý khác được quy định trong Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.1.

- Bước đầu hình thành hệ thống khai phá dữ liệu tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra các giá trị mới trong quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác.

- Triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ công của Bộ Y tế trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ.

- Nâng cấp hệ thống thông tin thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Y tế; đảm bảo tất cả các thủ tục hành chính liên quan tới xuất nhập khẩu của Bộ Y tế đều được thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia.

- Hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu số hóa của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế.

- Hoàn thành liên thông nhóm thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, chứng chỉ hành nghề dược và thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp.

c) Về triển khai các nền tảng số y tế

- 100% tài khoản của người dân trên các nền tảng số y tế sử dụng định danh

điện tử VNeID.

- Phần đầu đạt tỷ lệ 60% người dân đến tuổi trưởng thành sử dụng ít nhất một trong các nền tảng số y tế.

- Hoàn thành tích hợp các nền tảng số y tế và kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe toàn dân, kho dữ liệu nguồn lực y tế.

d) Về các nhiệm vụ của Bộ Y tế được giao tại Đề án 06

- 100% dữ liệu tiêm chủng Covid-19 của người dân được “làm sạch” với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trừ những đối tượng xác thực sai thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do không có CCCD hoặc có số CCCD sai định dạng, sai thông tin cá nhân).

- Hoàn thành nâng cấp nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 hình thành Nền tảng quản lý tiêm chủng quốc gia.

- 100% cơ sở y tế kết nối dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử qua hạ tầng công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện 2 nhóm thủ tục hành chính thiết yếu (Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí).

- 100% cơ sở y tế (đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lái xe) kết nối, chia sẻ giấy khám sức khỏe lái xe qua hạ tầng công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt Nam để thực hiện DVC Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

- 100% cơ sở y tế kết nối dữ liệu theo Quyết định 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 của Bộ Y tế.

- 100% cơ sở y tế công lập thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế.

- 100% bệnh viện hạng 2 trở lên sẵn sàng chấp nhận thanh toán viện phí, thanh toán các khoản chi phí khám chữa bệnh theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi cho người dân khi thanh toán trong quá trình khám chữa bệnh.

- 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID khi khám chữa bệnh.

- Hoàn thành kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hoàn thành số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021; gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình

thực hiện TTHC.

- Hoàn thành rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các DVC trực tuyến đã cung cấp trên Cổng DVC quốc gia; đồng thời tái cấu trúc các TTHC còn lại để tích hợp, cung cấp dịch vụ trên Cổng DVC theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa.

d) Về đảm bảo hạ tầng và an toàn thông tin

- Hoàn thành nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu của Bộ Y tế hiện đại với quy mô tối đa trên diện tích hiện có, đáp ứng việc triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống liên quan phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ Y tế với giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng cấp độ 3 theo quy định tại Nghị định 85/2016/NĐ-CP.

- 100% hệ thống thông tin của Bộ Y tế được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin của Bộ Y tế tại Trung tâm dữ liệu, Bộ Y tế được giám sát an toàn thông tin.

- 100% nền tảng số y tế, hệ thống thông tin được đánh giá an toàn thông tin trước khi đưa vào sử dụng và 100% hệ thống thông tin của Bộ Y tế được đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu, Bộ Y tế tới Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia, Bộ TT&TT.

- Hoàn thành kiện toàn mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin lĩnh vực y tế nhằm hỗ trợ xử lý, khắc phục sự cố gây mất an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin ngành y tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

3.1. Hình thành kho dữ liệu và xây dựng các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành

3.1.1. Xây dựng, triển khai CSDL định danh và danh mục và hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Thiết lập cơ sở dữ liệu mã định danh y tế của dược phẩm và trang thiết bị y tế tham chiếu mã số thương phẩm toàn cầu (GTIN); Thiết lập cơ sở dữ liệu tham chiếu các bảng mã danh mục quản lý chuyên ngành về dược và trang thiết bị y tế,

quản lý hành nghề y và dược, căn cứ trên các mã định danh y tế đã được quy định; Yêu cầu giải pháp đồng bộ thống nhất mã định danh và cập nhật các cơ sở dữ liệu nói trên khi có thay đổi, phát sinh dữ liệu mã định danh y tế đối với các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành.

3.1.2. Xây dựng, triển khai Hệ thống quản lý tài sản, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh, vật tư tiêu hao dùng chung tại các cơ sở y tế.

Xây dựng kho dữ liệu về nguồn lực y tế được tích hợp từ các cơ sở y tế nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho việc quản lý, điều hành của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị

3.1.3. Xây dựng kho dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa, kết quả xét nghiệm y khoa, đơn thuốc điện tử, chi trả dịch vụ y tế, dữ liệu IoMT, gene, kho dữ liệu bệnh án điện tử.

Thúc đẩy phát triển, tăng hiệu quả triển khai các nền tảng y tế số quốc gia: 100% các bệnh viện, cơ sở y tế triển khai giải pháp kỹ thuật đầy đủ dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa và thông tin kết quả xét nghiệm y khoa, dữ liệu đơn thuốc điện tử và dữ liệu thanh toán y tế và tích hợp với nền tảng Hỗ trợ tư vấn KCB từ xa, Hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% các hoạt động khám chữa bệnh (bao gồm telehealth) đều sử dụng được dữ liệu ở kho dữ liệu để phục vụ chẩn đoán, điều trị.

3.1.4. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý điều hành của Bộ Y tế.

- Xây dựng hệ thống quản lý kiểm soát tài sản, thu nhập cho đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản và Xây dựng hệ thống quản lý việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành y tế.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thống kê y tế theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành Y tế.

- Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Y tế kết nối hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Xây dựng phần mềm Báo cáo thống kê lĩnh vực dược và mỹ phẩm thực hiện Thông tư số 25/2021/TT-BYT ngày 13/12/2021 của Bộ Y tế quy định chế độ thống kê báo cáo lĩnh vực dược, mỹ phẩm.

- Xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế thực hiện Quyết định số 828/QĐ-BYT ngày 04/04/2022 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án xây dựng Nền tảng quản lý, điều hành hệ thống y tế.

3.1.5. Thiết lập phòng thí nghiệm khoa học dữ liệu phục vụ khai thác dữ liệu

ngành y tế.

Nhằm đánh giá tổng thể các nguồn dữ liệu y tế, xây dựng kho dữ liệu, xây dựng hệ thống phân tích, khai thác dữ liệu và đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT để làm cơ sở nghiên cứu chuyên sâu về khoa học dữ liệu sức khỏe phục vụ công tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo khoa học dữ liệu sức khỏe tại trường Đại học Y tế công cộng.

3.1.6 Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bao gồm thông tin về các nội dung chủ yếu sau đây: Người bệnh và thông tin sức khỏe của từng cá nhân; Người hành nghề; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Chuyên môn kỹ thuật; Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ theo yêu cầu; Chi phí khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả chi phí khám bệnh, chữa bệnh do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán.

- Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế thống nhất, tập trung quản lý, phải đáp ứng các điều kiện bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và bảo đảm liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin lên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu Nguyên nhân tử vong (*Thực hiện Thông tư 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020*) và Tóm tắt thông tin người bệnh ra viện (*Thực hiện Luật khám chữa bệnh mới ban hành*).

3.1.7. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng y tế Việt Nam.

Xây dựng hệ thống thông tin giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhân lực y tế; đảm bảo đồng nhất dữ liệu tại tất cả các cơ quan, đơn vị; đáp ứng nhanh nhu cầu báo cáo, thống kê theo các biểu mẫu, báo cáo về quản lý cán bộ công chức, viên chức; cung cấp các số liệu phục vụ công tác quản lý, góp phần hoạch định chính sách kịp thời, chính xác.

3.1.8. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Nâng cấp phần mềm hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành dân số.
- Nâng cấp, vận hành cơ sở hạ tầng và các ứng dụng công nghệ thông tin ngành dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3.1.9. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ sinh sản.

Đảm bảo kết nối mạng với tất cả các cơ sở hỗ trợ sinh sản trên toàn quốc đã được Bộ Y tế công nhận đủ điều kiện thực hiện nhằm tăng cường quản lý việc cho, nhận, lưu giữ tinh trùng, noãn, phôi, thụ tinh trong ống nghiệm và mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo quy định của Bộ Y tế.

3.1.10. Thuê dịch vụ CNTT Xây dựng hệ thống quốc gia quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2021 – 2025 (Nâng cấp và duy trì vận hành hệ thống quản lý cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh).

Triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin xây dựng hệ thống quốc gia quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh nhằm tăng cường quản lý hành nghề đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành, liên thông với hệ thống cấp lý lịch tư pháp; công bố thủ tục liên thông, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

3.1.11. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý trang thiết bị y tế.

Xây dựng hệ thống thông tin quản lý trang thiết bị y tế phục vụ quản lý nhà nước về trang thiết bị y tế bao gồm: phân loại, sản xuất, lưu hành, kinh doanh, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, thông tin, quảng cáo, bảo dưỡng, sửa chữa, sử dụng trang thiết bị y tế và các dịch vụ trang thiết bị y tế theo quy định của pháp luật.

3.1.12. Xây dựng hệ thống quản lý kiểm soát tài sản, thu nhập cho đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản và Xây dựng hệ thống quản lý việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Ứng dụng công nghệ số để chuyển đổi công tác kiểm soát tài sản, thu nhập từ việc kê khai, xác minh sang chủ động kiểm soát, phòng ngừa.

- Sử dụng công nghệ số theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; bảo đảm hoạt động quản lý việc thực hiện kết luận thanh tra thực sự hiệu quả, đúng tiến độ, tiết kiệm.

3.1.13. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý phòng bệnh.

Xây dựng hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm và không lây nhiễm.

3.1.14. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý về môi trường y tế.

- Nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu giám sát chất lượng nước, vệ sinh và biến đổi khí hậu.

- Xây dựng phần mềm quản lý sức khỏe học sinh trong cơ sở giáo dục mầm

non và phổ thông.

- Nâng cấp phần mềm quản lý tai nạn thương tích.
- Xây dựng phần mềm báo cáo hoạt động y tế lao động.

3.1.15. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý dược, mỹ phẩm.

Hệ thống thông tin quản lý dược, mỹ phẩm giúp quản lý thuốc, kinh doanh xuất nhập khẩu dược, quản lý chất lượng thuốc, quản lý giá thuốc, quản lý mỹ phẩm, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành

3.1.16. Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý an toàn thực phẩm.

Củng cố và thiết lập hệ thống quản trị an toàn thực phẩm tại Việt Nam do Cục An toàn thực phẩm chủ trì; kinh phí do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại.

3.1.17. Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y dược cổ truyền kết nối số sức khỏe điện tử.

- Xây dựng tài liệu đặc tả cấu trúc hồ sơ bệnh án điện tử y học cổ truyền.
- Nâng cấp phần mềm bệnh án điện tử tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương.
- Nâng cấp phần mềm quản lý tổng thể bệnh viện HIS của Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương tích hợp Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử làm mô hình mẫu cho việc tích hợp hệ thống HIS của các bệnh viện, viện y học cổ truyền trên toàn quốc với Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử.
- Xây dựng kho lưu trữ dự phòng hồ sơ bệnh án điện tử y học cổ truyền để tạo điều kiện cho các bệnh viện, viện y học cổ truyền triển khai bệnh án điện tử đáp ứng các yêu cầu về lưu trữ dự phòng hồ sơ bệnh án điện tử.

3.1.18. Chuyển đổi số tại Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế giai đoạn 2023-2025.

Đầu tư nâng cấp hạ tầng, các ứng dụng CNTT bệnh viện, triển khai bệnh án điện tử đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số tại các bệnh viện nhằm cải tiến quy trình nghiệp vụ, phương thức quản lý điều hành, giúp người dân tiếp cận dịch vụ y tế chủ động, nhanh chóng, thuận lợi, ít tốn kém và an toàn góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân đồng thời giảm thiểu sai sót, sự cố y khoa. Danh sách các bệnh viện bao gồm: Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện K, Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Da liễu Trung ương, Bệnh viện Châm cứu Trung ương, Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương.

3.1.19. Chuyển đổi số tại các Viện Kiểm nghiệm thuốc giai đoạn 2023-2025

Đầu tư nâng cấp hạ tầng, các ứng dụng CNTT tại các Viện Kiểm nghiệm thuốc đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số, nhằm cải tiến quy trình nghiệp vụ, phương thức quản lý điều hành, giúp quản lý tốt công tác kiểm nghiệm thuốc, tạo cơ sở dữ liệu về kiểm nghiệm thuốc. Danh sách các viện bao gồm: Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương và Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

3.2.1. Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế.

- Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các DVC đã cung cấp; đồng thời tái cấu trúc các TTHC theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Hoàn thành tích hợp dịch vụ công của các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế.

- Hoàn thành tích hợp và cung cấp các dịch vụ công của Bộ Y tế lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ.

- Triển khai Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế.

- Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Thuê dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì phần mềm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế.

3.2.2. Nâng cấp Hệ thống thông tin thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế.

- Nâng cấp hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế đáp ứng các yêu cầu mới của Chính phủ như Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ và thay đổi quy trình nghiệp vụ của đơn vị.

- Thuê dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì phần mềm hệ thống thông tin thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế.

3.2.3. Các nhiệm vụ khác.

- Nâng cấp dịch vụ công toàn trình của Cục Khám, chữa bệnh và hướng dẫn địa phương thực hiện nâng cấp dịch vụ công toàn trình phục vụ liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh / chứng chỉ hành nghề dược và thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

3.3. Xây dựng và phát triển các nền tảng số y tế

3.3.1. Xây dựng và phát triển nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử

- Xây dựng Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử (Nền tảng VHR) bao gồm: Hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế trên cơ sở tiếp nhận dữ liệu

nhóm thông tin cơ bản về y tế (được ban hành theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm) từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, chuẩn hóa dữ liệu theo tiêu chuẩn HL7 FHIR; các chức năng giúp tạo lập, cập nhật thông tin hồ sơ sức khỏe, cung cấp các báo cáo phục vụ quản lý điều hành của ngành y tế tại các cấp chính quyền địa phương; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử tại các địa phương, các cơ sở khám, chữa bệnh và các hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe.

- Thúc đẩy các cơ sở khám, chữa bệnh trên toàn quốc hình thành kho dữ liệu khám, chữa bệnh bao gồm các thông tin được quy định tại Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan, hướng đến hình thành kho dữ liệu bệnh án điện tử tại đơn vị; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của các địa phương, của Bộ Y tế và các hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe.

- Tích hợp Nền tảng VHR và Nền tảng VTelehealth, đảm bảo dữ liệu hồ sơ sức khỏe cá nhân “đúng - đủ - sạch - sống” và được liên thông trong toàn bộ các cơ sở y tế từ tuyến cơ sở đến Trung ương; đồng thời thực hiện quy hoạch các hệ thống phần mềm ứng dụng quản lý trạm y tế, quản lý tiêm chủng hiện đang được sử dụng nhằm sử dụng thống nhất, đồng bộ và khai thác hiệu quả dữ liệu hồ sơ sức khỏe cá nhân phục vụ công tác quản lý điều hành của ngành y tế tại các cấp chính quyền địa phương.

- Thúc đẩy việc tích hợp các hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp với Nền tảng VHR để đảm bảo quản lý thống nhất và làm giàu dữ liệu hồ sơ sức khỏe cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

3.3.2. Xây dựng và phát triển nền tảng quản lý tiêm chủng

- Cung cấp cho người dân công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin tiêm chủng.
- Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng.

- Cung cấp số liệu phân bổ vắc xin, số liệu triển khai tiêm phục vụ cho việc quản lý, điều hành chiến dịch tiêm chủng của chính quyền các cấp.

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng được nâng cấp từ Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19, kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử của người dân.

3.3.3. Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

Xây dựng và triển khai thành công Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth) với một số nội dung chính sau:

- Xây dựng Nền tảng VTelehealth, bao gồm chức năng hội thoại truyền hình, chức năng quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân và các tính năng hỗ trợ tư vấn sức khỏe cho người dân qua ứng dụng di động, đồng thời kết nối các thiết bị và hệ thống thông tin tiên tiến để cung cấp các dịch vụ gia tăng lợi ích về sức khỏe cho người dân.

- Tích hợp trên Nền tảng VTelehealth các sản phẩm công nghệ thông tin y tế, bao gồm: phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), phần mềm hệ thống bệnh án điện tử (EMR), phần mềm quản lý phòng xét nghiệm (LIS), phần mềm hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), giải pháp hỗ trợ điều trị từ xa (telemedicine); tích hợp cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin, bao gồm: dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử và thương mại điện tử trong lĩnh vực y tế.

- Tích hợp Nền tảng VTelehealth với các cơ sở dữ liệu y tế, bao gồm: cơ sở dữ liệu được quốc gia, cơ sở dữ liệu đơn thuốc điện tử, cơ sở dữ liệu nhân lực ngành y tế, cơ sở dữ liệu quản lý hành nghề y, dược, y dược cổ truyền, ...

- Thống nhất, tích hợp các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin đang triển khai của Bộ Y tế có một số tính năng tương đồng vào Nền tảng VTeleHealth (nếu có) để tránh trùng lặp, tối ưu nguồn lực và thuận tiện cho người sử dụng.

3.3.4. Nền tảng trạm y tế xã

- Triển khai thành công và hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc quyết định tương đương thay thế.

- Cập nhật thông tin hành chính; đối chiếu, kiểm tra giám sát dữ liệu sức khỏe đảm bảo chất lượng công tác khám chữa bệnh của người dân; nắm bắt, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân theo hộ gia đình trên địa bàn.

- Kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế.

3.3.5. Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử

Triển khai nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên cả nước.

3.3.6. Nền tảng xét nghiệm

Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên

toàn quốc. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa.

3.4. Thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Y tế được giao tại Đề án 06

3.4.1. Nâng cấp nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19 hình thành Nền tảng quản lý tiêm chủng quốc gia.

Xây dựng, nâng cấp các phân hệ phục vụ quản lý tiêm chủng Covid-19, tiêm chủng trẻ em, phụ nữ trong độ tuổi mang thai trên cùng hệ thống hỗ trợ công tác tiêm chủng Covid-19 hình thành Nền tảng quản lý tiêm chủng Quốc gia để đảm bảo tính đồng nhất, kế thừa dữ liệu. Kết nối, chia sẻ với các hệ thống: Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chia sẻ với các hệ thống khác. Thực hiện di chuyển dữ liệu từ các hệ thống cũ sang hệ thống mới.

3.4.2. Kết nối các nhóm dữ liệu y tế, bao gồm dữ liệu liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng sinh, giấy báo tử, dữ liệu khám sức khỏe lái xe; dữ liệu theo Quyết định 3074/QĐ-BYT.

- Thu thập dữ liệu các nhóm thông tin y tế liên quan thủ tục cấp giấy chứng sinh, báo tử; dữ liệu giấy khám sức khỏe cấp phép lái xe từ các cơ sở y tế thông qua hạ tầng công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt nam, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế được thu thập từ các cơ sở y tế thông qua hạ tầng công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt nam, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đưa lên Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Đề liên thông dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về y tế với các nền tảng số y tế, Bộ Công an (C06) bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để cài đặt các máy chủ chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử theo tiêu chuẩn HL7 FHIR. Dữ liệu sau chuẩn hoá HL7 FHIR sẽ được kết nối, liên thông với các nền tảng số y tế của Bộ Y tế và các hệ thống thông tin y tế khác theo quy định của pháp luật.

3.4.3. Thu thập, tiếp nhận, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ bản về nguồn lực y tế

- Ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thu thập dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế thông qua hạ tầng công nghệ thông tin của Bảo hiểm xã hội Việt nam, kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư (C06 – Bộ Công an) thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực nguồn lực y tế với Hệ thống thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Bộ Y tế.

- Hướng dẫn các cơ sở y tế, các đơn vị trong ngành y tế cập nhật và khai thác

dữ liệu nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế theo quy định của pháp luật.

3.4.4. Bảo đảm hạ tầng, an toàn thông tin mạng, nền tảng thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- *Về hạ tầng, đường truyền kết nối:* Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp cho Bộ Y tế và hệ thống định danh và xác thực điện tử để kết nối tới Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu:* Sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin chuyên ngành của Bộ Y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng trực liên thông văn bản quốc gia do Văn phòng Chính phủ quản lý phục vụ kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Y tế về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của Bộ Y tế phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL, hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ Y tế và làm đầu mối kết nối ra bên ngoài.

- *Bảo đảm hạ tầng, an toàn toàn thông tin, kết nối cổng dịch vụ công Bộ Y tế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:* Phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; Nâng cấp bổ sung hạ tầng và các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP tại Trung tâm dữ liệu Y tế để đáp ứng yêu cầu về hạ tầng và an toàn, an ninh mạng và thực hiện giám sát an toàn hệ thống thông tin tập trung theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3.5. Đảm bảo hạ tầng và an toàn thông tin

3.5.1. Thuê dịch vụ Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) đối với các hệ thống thông tin Bộ Y tế là cơ quan chủ quản.

- Tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, dấu hiệu, hành vi, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng bảo mật có khả năng gây mất ATTT mạng đối với các hệ thống CNTT do Bộ Y tế là cơ quan chủ quản tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Y tế.

- Ngăn chặn, xử lý kịp thời, chính xác các cuộc tấn công gây mất AT, ANTT tới các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu y tế.

- Chia sẻ thông tin giám sát, phát hiện tấn công mạng tới Trung tâm giám sát ATTT mạng quốc gia do Bộ TT&TT quản lý theo quy định tại Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 24/3/2020 về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn

thông tin mạng, an ninh mạng.

3.5.2. Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3 của Trung tâm dữ liệu y tế tại Bộ Y tế.

- Nâng cấp công nghệ hiện đại với quy mô tối đa trên diện tích hiện có, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng, mở rộng các hệ thống tại trung tâm dữ liệu; tăng cường năng lực tính toán, lưu trữ của hệ thống máy chủ.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Y tế đáp ứng an toàn thông tin cấp độ 3 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

3.5.3. Nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng CNTT cơ quan Bộ Y tế.

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ Y tế khắc phục được các bất cập hiện tại, tăng cường và nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, điều hành của Bộ Y tế, hướng tới hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số và cách mạng công nghiệp 4.0; đảm bảo việc kết nối tổng thể, toàn diện, tập trung an toàn, an ninh thông tin đồng thời đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông với các hệ thống CNTT của Văn phòng Chính phủ và các đơn vị liên quan khi có yêu cầu và tạo nền tảng xây dựng nền “hành chính điện tử”

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Các cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ Y tế

a) Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

- Chịu trách nhiệm tham mưu về kỹ thuật để triển khai Đề án, đôn đốc các đơn vị thực hiện Đề án bảo đảm tiến độ, mục tiêu, hiệu quả; định kỳ tổng hợp báo cáo của các đơn vị về tình hình thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin để báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng, xác định giải pháp công nghệ, chuyên môn kỹ thuật trình phê duyệt. Tổ chức thẩm định trình Bộ Y tế phê duyệt để tổ chức thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Đề án.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện kiểm tra, nghiệm thu dự án, nhiệm vụ trong kế hoạch để đảm bảo chất lượng, tiến độ, đồng bộ, hiệu quả theo quy định.

- Đối với vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Y tế và các đơn vị thuộc Bộ Y tế giao cho Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chủ trì lập kế hoạch duy trì vận hành, nâng cấp, bảo trì và tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện.

- Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế phục vụ triển khai Đề án này.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia xây dựng các chính sách, cơ chế tài chính cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin y tế.

- Tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng bố trí kinh phí, phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Đề án.

c) Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo

- Đầu mối tham mưu Bộ trưởng các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế phục vụ triển khai Đề án này.

d) Các Vụ, Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ trì kỹ thuật, chủ động thực hiện các phần dự án để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong phụ lục của Đề án.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục, bảo đảm triển khai thành công các nhiệm vụ, dự án của Đề án.

4.2. Các đơn vị khác trực thuộc Bộ Y tế

Tổ chức thực hiện Đề án này theo hướng dẫn, yêu cầu của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; chủ động xây dựng và thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của Đề án.

4.3. Các Sở Y tế

Chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị trong ngành y tế tại địa phương thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ trong Đề án theo hướng dẫn của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện theo các yêu cầu triển khai Đề án của Bộ Y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

5.1. Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển.

5.2. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.

5.3. Kinh phí từ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

VI. HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

Đề án bước đầu thực hiện quy hoạch thông tin dữ liệu y tế được liên thông, tập trung hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; các dự án được đầu tư tập trung, đồng bộ tránh lãng phí và khắc phục việc đầu tư công nghệ thông tin manh mún chưa mang lại hiệu quả cao trong thời gian qua của Bộ Y tế.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế được hình thành và các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng sẽ giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin, dịch vụ y tế kịp thời, hiệu quả.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, các nền tảng y tế số và các hệ thống thông tin sẽ giúp Bộ Y tế có đầy đủ thông tin chính xác, cập nhật về thông tin dữ liệu sức khỏe của người dân, nguồn lực của ngành y tế để từ đó hoạch định chính sách, điều hành hiệu quả toàn ngành y tế trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

BỘ Y TẾ

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**PHỤ LỤC**
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ Y TẾ GIAI ĐOẠN 2023-2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
A	HÌNH THÀNH KHO DỮ LIỆU VÀ XÂY DỰNG CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH					
1	Xây dựng CSDL định danh và danh mục và hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc các sản phẩm thuộc quản lý nhà nước của Bộ Y tế	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 749/QĐ-TTg; - Kế hoạch 2023 của UBQG chuyển đổi số
2	Hệ thống quản lý tài sản, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh, vật tư tiêu hao dùng chung tại các cơ sở y tế.	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 749/QĐ-TTg; - Kế hoạch 2023 của UBQG chuyển đổi số
3	Xây dựng kho dữ liệu chẩn đoán hình ảnh y khoa, kết quả xét nghiệm y khoa, đơn thuốc điện tử, chỉ trả dịch vụ y tế, dữ liệu IoMT, gene, kho dữ liệu bệnh án điện tử.	Trung tâm TTYQG	Các cơ sở KCB	2023-2025	Bộ Thông tin và Truyền Thông/Bộ Công an hỗ trợ hạ tầng chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 749/QĐ-TTg; - Kế hoạch 2023 của UBQG chuyển đổi số
4	Hệ thống thông tin quản lý điều hành và hệ thống thông tin phục vụ khai phá dữ liệu y tế.	Trung tâm TTYQG		2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm	- Quyết định số 749/QĐ-TTg; - Kế hoạch 2023 của UBQG

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
					này đi vào hoạt động	chuyển đổi số
5	Thiết lập phòng thí nghiệm khoa học dữ liệu phục vụ khai thác dữ liệu ngành y tế	Trường Đại học YTCC	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Trường Đại học YTCC	- Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
6	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.	Trung tâm TTYQG	Cục QLKCB	2023 -2026	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15
7	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý nhân lực y tế kết nối mạng Y tế Việt Nam.	Trung tâm TTYQG	Vụ TCCB	2023 -2026	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Triển khai Quyết định số 3861/QĐ-BYT ngày 04/9/2020 để thực hiện QĐ 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 - Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
8	Nâng cấp phần mềm hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Dân số - kế hoạch hóa gia đình.	Cục Dân số	Trung tâm TTYQG	2023 -2024	Trung tâm dữ liệu của Tổng Cục dân số và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
9	Xây dựng Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ sinh sản	Trung tâm TTYQG	Vụ Sức khỏe bà mẹ, trẻ em	2023-2024	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm	- Quyết định số 3974/QĐ-BYT ngày 30/8/2019 - Quyết định số 2089/QĐ-

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
					này đi vào hoạt động	BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
10	Thuê dịch vụ CNTT Xây dựng hệ thống quốc gia quản lý hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2021 – 2025 (Nâng cấp và duy trì vận hành hệ thống quản lý cấp chứng chỉ hành nghề, cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh).	Cục QLKCB	Trung tâm TTYQG	2023 -2025	Hạ tầng của đơn vị cung cấp dịch vụ sau đó chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi hết thời gian thuê và Trung tâm này đi vào hoạt động	- Đề nghị của Cục QLKCB tại Tờ trình số 1030/TTr-KCB ngày 25/08/2021. - Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nhiệm vụ Đề án 06
11	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý trang thiết bị y tế.	Trung tâm TTYQG	Vụ TTB và CTYT	2023 -2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15
12	Xây dựng hệ thống quản lý kiểm soát tài sản, thu nhập cho đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản và Xây dựng hệ thống quản lý việc thực hiện kết luận thanh tra.	Trung tâm TTYQG	Thanh tra Bộ	2023-2024	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Nghị định 130/2020/NĐ-CP - Luật phòng, chống tham nhũng - Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
13	Xây dựng, triển khai Hệ thống thống thông tin quản lý phòng bệnh	Trung tâm TTYQG	Cục YTDP	2023 -2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
					này đi vào hoạt động	
14	Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý về môi trường y tế	Trung tâm TTYQG	Cục QL MTYT	2023 -2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	
15	Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý dược, mỹ phẩm	Trung tâm TTYQG	Cục QLD Vụ TTB & CTYT	2023 -2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	
16	Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin quản lý an toàn thực phẩm	Trung tâm TTYQG	Cục ATTP	2023 -2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	
17	Hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh y dược cổ truyền kết nối số sức khỏe điện tử.	Bệnh viện YHCT Trung ương	Trung tâm TTYQG	2023 -2025	Bệnh viện YHCT Trung ương	- Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
18	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ giai đoạn 2023-2025.	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Trung tâm TTYQG	2023 -2025	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ	Đã trình Bộ Y tế Báo cáo Chủ trương đầu tư
19	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Thống Nhất giai đoạn 2023 – 2025.	Bệnh viện Thống nhất	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Thống nhất	
20	Chuyển đổi số tại Bệnh viện K giai đoạn 2023-2025.	Bệnh viện K	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện K	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
21	Phát triển hệ thống CNTT phục vụ chuyển đổi số tại Bệnh viện Trung ương Huế giai đoạn 2023– 2026	Bệnh viện Trung ương Huế	Trung tâm TTYQG	2023-2026	Bệnh viện Trung ương Huế	
22	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam giai đoạn 2023-2025	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam	
23	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2023-2025	Bệnh viện Việt Đức	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Việt Đức	
24	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2023-2025	Bệnh viện Nhi Trung ương	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Nhi Trung ương	
25	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương giai đoạn 2023-2025	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	
26	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Da liễu Trung ương giai đoạn 2023-2025	Bệnh viện Da liễu Trung ương	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	
27	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Châm cứu Trung ương giai đoạn 2023-2025.	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	
28	Chuyển đổi số tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương giai đoạn 2023-2025.	Bệnh viện Răng Hàm Mặt TW	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
B	CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
29	Chuyển đổi số tại Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương	
30	Chuyển đổi số tại Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Trung tâm TTYQG	2023-2025	Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	
31	Rà soát đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các DVC đã cung cấp; đồng thời tái cấu trúc các TTHC theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023		Rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ 53 DVC trực tuyến thiết yếu (tại Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)
32	Xây dựng, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế bảo đảm an toàn thông tin, hạ tầng, kết nối các CSDL quốc gia	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	Hoàn thiện nâng cấp đảm bảo ATTT phục vụ kết nối các CSDL Quốc gia (gồm: CSDL Quốc gia về dân cư; CSDL Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)
33	Hoàn thiện tích hợp và cung cấp các dịch vụ công của Bộ Y tế lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo yêu cầu của	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm	Hoàn thiện tích hợp theo lộ trình được Chính phủ yêu cầu hàng năm

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
	Chính phủ				này đi vào hoạt động	
34	Hoàn thành kết nối dịch vụ công các Vụ, Cục lên HTTT giải quyết TTHC Bộ Y tế	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023-2024	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	Hoàn thiện kết nối SSO các DVC toàn trình của các Vụ, Cục lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Y tế.
35	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.	Cục YDCT	Trung tâm TTYQG	2023-2024	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
36	Triển khai Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023-2024	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 - Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
37	Bảo trì, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Y tế.	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế	2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	Thuê dịch vụ vận hành, bảo trì
38	Nâng cấp, bảo trì và vận hành hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế có TTHC tham gia cơ chế một cửa Quốc gia của Bộ Y tế.	2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	Thuê dịch vụ vận hành, bảo trì

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
39	Hoàn thành các nhiệm vụ về liên thông nhóm thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp; thanh toán viện phí trực tuyến	Trung tâm TTYQG	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Quản lý Dược	2023-2024	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	
40	Nâng cấp Hệ thống thông tin thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế - Nâng cấp hệ thống thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế đáp ứng các yêu cầu mới của Chính phủ như Nghị định số 98/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ và thay đổi quy trình nghiệp vụ của đơn vị. - Thuê dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì phần mềm hệ thống thông tin thực hiện Cơ chế một cửa Quốc gia Bộ Y tế.	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế có thủ tục hành chính liên quan đến xuất nhập khẩu.	2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	Hoàn thiện nâng cấp, đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt.
C	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC NỀN TẢNG SỐ Y TẾ					
41	Xây dựng, phát triển nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử	Trung tâm TTYQG		2023 -2025	C06, Bộ Công an và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 749/QĐ-TTg - Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS; - Quyết định số 186/QĐ-BTTTT; - Quyết định số 2955/QĐ-BYT.
42	Xây dựng, phát triển nền tảng quản lý	Trung tâm		2023 -2025	C06, Bộ Công an và chuyển	- Quyết định số 749/QĐ-TTg

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
	tiêm chủng (Nâng cấp từ Nền tảng quản lý tiêm chủng COVID-19)	TTYQG			sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS; - Quyết định số 186/QĐ-BTTTT; - Quyết định số 2955/QĐ-BYT.
43	Xây dựng, phát triển nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Vtelehealth)	Trung tâm TTYQG		2023 -2025	Bộ Thông tin và Truyền thông và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 749/QĐ-TTg - Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS; - Quyết định số 186/QĐ-BTTTT; - Quyết định số 2955/QĐ-BYT.
44	Xây dựng, phát triển nền tảng trạm y tế xã	Trung tâm TTYQG		2023 -2025	Bộ Thông tin và Truyền thông và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	- Quyết định số 749/QĐ-TTg - Quyết định số 27/QĐ-UBQGCĐS; - Quyết định số 186/QĐ-BTTTT; - Quyết định số 2955/QĐ-BYT.
45	Xây dựng, phát triển nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử	Cục QLKCB	Trung tâm TTYQG	2023 -2025	C06, Bộ Công an và chuyển sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	Quyết định số 411/QĐ-TTg
46	Nền tảng xét nghiệm	Cục QLKCB	Trung tâm	2023 -2025	C06, Bộ Công an và chuyển	Quyết định số 411/QĐ-TTg

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
			TTYQG		sang Trung tâm dữ liệu Quốc gia khi Trung tâm này đi vào hoạt động	
D THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA BỘ Y TẾ ĐƯỢC GIAO TẠI ĐỀ ÁN 06						
47	Kết nối các nhóm dữ liệu y tế, gồm có dữ liệu liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng sinh, giấy báo tử, dữ liệu khám sức khỏe lái xe; dữ liệu theo Quyết định 3074/QĐ-BYT.	Trung tâm TTYQG	Cục QLKCB			
48	Thu thập, tiếp nhận, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ bản về nguồn lực y tế.	Trung tâm TTYQG	Các đơn vị thuộc Bộ Y tế Các cơ sở y tế			
Đ ĐẢM BẢO HẠ TẦNG VÀ AN TOÀN THÔNG TIN						
49	Thuê dịch vụ Trung tâm giám sát An toàn thông tin mạng (SOC) đối với các hệ thống thông tin Bộ Y tế là cơ quan chủ quản	Trung tâm TTYQG		2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế	- Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023
50	Nâng cấp hạ tầng lưu trữ dữ liệu và bảo đảm đáp ứng an toàn thông tin mạng cấp độ 3 của Trung tâm dữ liệu y tế tại Bộ Y tế	Trung tâm TTYQG		2023-2025	Trung tâm Dữ liệu, Bộ Y tế	- Quyết định số 749/QĐ-TTg; - Kế hoạch 2023 của UBQGCĐS - Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Hạ tầng kỹ thuật	Ghi chú
51	Nâng cấp, hiện đại hóa hạ tầng CNTT cơ quan Bộ Y tế	Văn phòng Bộ	Trung tâm TTYQG	2023	Trụ sở làm việc Bộ Y tế, 138A Giảng Võ	- Quyết định số 2125/QĐ-BYT ngày 04/08/2022 - Quyết định số 2089/QĐ-BYT ngày 9/5/2023 Kế hoạch UDCNTT và thực hiện ĐA 06 năm 2023